

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 63/2025/TLST-VDS ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau:

- Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre)

- Chị **Nguyễn Hoàng Phương T** sinh năm 2003

Địa chỉ: Ấp K, xã G, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Hoàng Phương T kết hôn vào năm 2022, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/7/2022 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp nên vợ chồng đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về người nuôi con, tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Hoàng

Phương T khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Hoàng Phương T tự thỏa thuận, không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Hoàng Phương T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Hoàng Phương T thuận tình ly hôn.

- Về con chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Hoàng Phương T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Hoàng Phương T tự thỏa thuận, không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Hoàng Phương T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0012121 và số 0012119 cùng ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh T, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã M, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang